

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **610/2020/HS-ST**

Ngày: 12-11-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Hòa

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Thế Cần – Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa.

2. Ông Nguyễn Trung Diễn – Cán bộ hưu trí.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Thành Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Trương Kim Quyết – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 11 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 575/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 601/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 859/2020/HSST-QĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Chiến T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 03/11/2004; Nơi sinh: tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Số A, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 06/12; Họ tên cha: Nguyễn Văn C, sinh năm 1965 (còn sống); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1972 (còn sống); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 18/5/2020, bị Công an phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” bằng hình thức “Cảnh cáo”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/6/2020 đến ngày

03/7/2020. Hiện nay bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

- *Bị hại*: Chị Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Xã L, huyện C, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

- *Người giám hộ hợp pháp cho bị cáo*: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1965; Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số A, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Ngô Văn Đ, sinh năm 1963 – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Nguyễn Đức, Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1987. Địa chỉ: Số A, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

#### ***1. Nội dung chính của vụ án:***

Vào khoảng 14 giờ 00 ngày 26/6/2020, Nguyễn Chiến T điều khiển xe mô tô biển số 61D2-063.01 đi đến phòng trọ của Hoàng Xuân M (sinh năm: 1999) tại khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương để chở M đi uống cà phê. Đến khoảng 15 giờ 30 cùng ngày, T tiếp tục chở M đi chơi, khi đi đến trước Trường Tiểu học Tân Hạnh thuộc khu phố 3, phường Tân Hạnh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, T nhìn thấy chị Nguyễn Thị Thùy T (sinh năm 1997), ngụ tại xã L, huyện C, tỉnh An Giang điều khiển xe mô tô biển số 67L2-249.28 chạy hướng ngược lại, có để 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax màu trắng ở túi áo bên ngực trái nên T nảy sinh ý định cướp giật điện thoại của chị T. T nói với M: “Tao thấy con nhỏ kia để điện thoại trên túi áo dễ lấy quá, tao cho xe chạy áp sát, mày ngồi sau giật điện thoại”, thì M đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 61D2-063.01 quay lại đuổi theo chị T. Khi đuổi kịp chị T, T điều khiển cho xe của mình áp sát xe của chị T để M nhanh chóng dùng tay giật chiếc điện thoại trong túi áo bên ngực trái của chị T rồi T tăng ga bỏ chạy, chị T điều khiển xe mô tô đuổi theo T, M. Khi đuổi đến cầu “Lái Bông” đường Bùi Hữu Nghĩa thuộc khu phố 2, phường Tân Hạnh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, chị T đuổi kịp và tông vào phía sau xe của T làm cả ba té ngã, chị T đứng dậy tri hô và được người dân hỗ trợ bắt giữ T, đối tượng M bỏ điện

thoại vừa cướp giật được tại hiện trường và tẩu thoát. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Chiến T đã thừa nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản như nêu trên.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu giữ:

+ 01 (một) xe mô tô biển số 61D2-063.01 thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn D (là cậu ruột của T). Ông D không biết T mượn xe để đi cướp giật tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại xe mô tô cho ông D.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax, số Imei 357284091209493 đã trả lại cho bị hại chị Nguyễn Thị Thùy T.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 282/KL-HĐĐGTS ngày 03/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận tổng giá trị 01 (một) điện thoại hiệu Iphone XS Max bị chiếm đoạt là 11.999.400 đồng (Mười một triệu, chín trăm chín mươi chín nghìn, bốn trăm đồng).

Phân trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, chị Nguyễn Thị Thùy T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

## ***2. Truy tố:***

Tại Cáo trạng số: 575/CT-VKSBH-HS ngày 07/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Chiến T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm d, khoản 2, Điều 171; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Chiến T từ 18 (mười tám) đến 24 (hai tư) tháng tù.

Bị cáo T có mặt không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

## ***3. Ý kiến của người tham gia tố tụng:***

- Người bào chữa cho bị cáo là ông Ngô Văn Đ trình bày: Thống nhất về nội dung truy tố, định tội và khung hình phạt của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tuy nhiên mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là nặng bởi bị cáo chưa đủ 16 tuổi. Theo Điều 92 Bộ luật Hình sự thì phải giúp người

phạm tội vị thành niên thành công dân tốt và chỉ áp dụng hình phạt tù khi không thể áp dụng các hình phạt khác. Tuy rằng bị cáo có tiền sự nhưng theo quy định thì bị cáo chưa phạm tội trước đó. Hoàn cảnh gia đình bị cáo đáng thương, bị cáo chưa đi làm, mẹ bị cáo đi làm nuôi cả gia đình. Mẹ bị cáo mua xe mô tô cho bị cáo là do không am hiểu quy định pháp luật, bà chỉ lo nuôi con nhưng chưa chăm chút việc dạy con. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nếu được cho bị cáo hưởng án treo, cũng đủ sức răn đe và để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, phụ giúp gia đình.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo trình bày: Ông, bà là cha mẹ của bị cáo T và không chứng kiến việc Nguyễn Chiến T phạm tội. Ông bà không có ý kiến về nội dung truy tố, định tội và khung hình phạt của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa; Tuy nhiên do gia đình ông bà chỉ có mỗi T là con duy nhất trong gia đình, hoàn cảnh gia đình có khó khăn nên xin cho con được hưởng mức án nhẹ để có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở thành người công dân tốt.

**4. Lời nói sau cùng:** Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả, nhận thức được hành vi sai trái của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Tổ tụng:**

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Quyền được bào chữa của bị cáo được đảm bảo. Người bào chữa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Bị hại bà Nguyễn Thị Thùy T mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn D có đơn xin xét xử vắng mặt, lời khai của họ đã đầy đủ và có trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

**[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:**

- **Những chứng cứ xác định có tội:** Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản hỏi cung bị can, kết luận định giá tài sản, biên bản lấy lời khai bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26/6/2020 tại trước Trường Tiểu học Tân Hạnh thuộc khu phố 03, phường Tân Hạnh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Chiến T đã điều khiển xe mô tô biển số 61D2-063.01 chở Hoàng Xuân M thực hiện hành vi cướp giật 01 (một) điện thoại hiệu Iphone XS Max của chị Nguyễn Thị Thùy T, có tổng giá trị là 11.999.400 đồng (Mười một triệu, chín trăm chín mươi chín nghìn, bốn trăm đồng) rồi bỏ chạy đến đường Bùi Hữu Nghĩa thuộc khu phố 2, phường Tân Hạnh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thì T bị bắt giữ cùng tang vật, còn M chạy thoát.

- **Về tội danh:** Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Nguyễn Chiến T phạm tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản cáo trạng số 575/CT-VKSBH-HS ngày 07/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- **Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi:** Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được Nhà nước bảo vệ, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong đời sống của người dân tại các khu dân cư. Bị cáo vì muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động nên dù biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái phép là vi phạm pháp luật mà vẫn thực hiện phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện sự xem thường pháp luật.

- **Về nhân thân:** Trước đó bị cáo T bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội.

- **Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Không có.

- **Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại



điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Về xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội: Bị cáo tại thời điểm phạm tội là người dưới 18 tuổi nên khi xem xét quyết định hình phạt căn cứ vào quy định tại Chương XII Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét quyết định.

Hành vi bị cáo mang tính chất bộc phát, nhất thời phạm tội khi tuổi bị cáo còn nhỏ (tính đến ngày phạm tội thì Nguyễn Chiến T được 15 tuổi 07 tháng 23 ngày), khả năng nhận thức của bị cáo về pháp luật còn hạn chế, không thấy hết được tính nguy hiểm cho xã hội mà hành vi phạm tội của mình gây ra.

Căn cứ vào Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Bị cáo Nguyễn Chiến T phạm tội thuộc trường hợp từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi nên thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá một phần hai mức phạt tù mà điều luật quy định.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo T để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

### **[3] Về vật chứng:**

- 01 (một) xe mô tô biển số 61D2-063.01 thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn D (là cậu ruột của T). Ông D không biết T mượn xe để đi cướp giật tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại xe mô tô cho ông D là chủ sở hữu phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax, số Imei 357284091209493 đã trả lại cho bị hại chị Nguyễn Thị Thùy T là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

### **[4] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự:**

Bị hại bà Nguyễn Thị Thùy T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[5] Về vấn đề khác:** Đối với Hoàng Xuân M đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản cùng với T, do M đã bỏ trốn, chưa làm việc được nên Cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tách ra, tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

**[6] Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**[7] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:**

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị mức hình phạt phù hợp nên được chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của người bào chữa tại phiên tòa không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo tại phiên tòa được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*1. Căn cứ điểm d, khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):*

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chiến T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Chiến T **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2020 đến ngày 03/7/2020.

*2. Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Chiến T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*3. Quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa chỉ định được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP.Biên Hòa
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Bị hại, người có QL,NV liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Hòa**